Đại lý / VP Đại Diện

www.tivati.com.vn

T & T MACHINERY

CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T
82 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84.8. 3596 0139 - Fax: +84.8. 3596 0021
Email: tivati7@gmail.com / tivati108@vnn.vn

ISO 9001 BUREAU VERITAS Certification

UKAS QUALITY MANAGEMENT

www.tivati.com.vn

Máy ÉP VỈ Tự động

Model: FV-250 SERVO

T & T MACHINERY

CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T
82 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84.8. 3596 0139 - Fax: +84.8. 3596 0021
Email: tivati7@gmail.com / tivati108@vnn.vn

Máy ÉP VỈ Tự động

Model: FV-250 SERVO

I- Ưu điểm nổi bật của FV-250S về mặt kỹ thuật:

1. FV-250S được chế tạo rất kỹ lưỡng để có độ bền chất lượng cao, vì linh kiện điện và thép đặc chủng được nhập hoàn toàn từ các nước G7. Nên rất phù hợp với các Xí Nghiệp có nhu cầu sản xuất sản lượng lớn cần phải chạy 2-3 ca/ ngày.
2. FV-250S biểu tượng của sự hoàn hảo về công nghệ chế tạo hoàn toàn chính xác, mỹ thuật và lập trình phần mềm điều khiển.Cân chỉnh máy dễ dàng vì trạm gia nhiệt định hình, trạm hàn, trạm đóng số lô,trạm cắt hờ và trạm cắt vỉ đều có thể di chuyển được trong khi máy đang chạy.Các trạm này đều có gắn đồng hồ báo vị trí nên thay và thử khuôn mới rất nhanh. Người điều khiển không cần phải mò mẫm vị trí từng trạm, máy cho ra vỉ đạt yêu cầu ngay khi thay khuôn mới nên tiết kiệm thời gian và giấy nhôm.
3. FV-250S thường xuyên chạy tốc độ cao .
4. FV-250S cho ra vỉ đẹp, ổn định không bị hư hoặc sai hỏng, dù có thay đổi tốc độ từ thấp tới cao.
5. FV-250S Tiết kiệm giấy nhôm và PVC vì đề xê bỏ rất ít.Trạm kẹp kéo sử dụng công nghệ mới Motor servo kết hợp với vitme bi rất tiện lợi và chính xác.Chỉ cần nhập bước kéo trên màn hình điều khiển.
6. FV-250S có cơ cấu giữ khuôn đơn giản nhưng rất chắc chắn.
7. FV-250S chạy rất êm độ ồn thấp do dùng bạc đạn cao cấp của Nhật, toàn bộ môtô nhập của Hãng Sumitomo Nhật bản, Motor chính có cơ cấu chống quá tải.
8. FV-250S có các vú mỡ bôi trơn giúp thao tác bảo trì, bão dưỡng nhanh.
9. FV-250S sử dụng công nghệ mới, khi dừng máy tấm gia nhiệt trên tự động đi lên, tấm gia nhiệt dưới tự động hạ xuống để tránh gây quá nhiệt cho màng PVC.
10. FV-250S dễ dàng vệ sinh vì không có ngóc ngách, hoàn toàn được bao che bằng Inox 304.
11. FV-250S chạy được định vị giấy nhôm rất dễ dàng.Đầu dò chạy định vị đa màu của Nhật. Phần điện điều khiển của FV-250S được chế tạo để chạy được 2 loại vỉ : PVC-AL hoặc Alu -Alu.Vận hành được ở 3 chế độ: tự động, bán tự động và bằng tay
12. FV-250S có cơ cấu chống lạng PVC trong quá trình chạy máy, có khả năng chạy được tất cả các loại vỉ có mặt trên thị trường.
13. FV-250S có chức năng hiển thị báo lỗi trên màn hình, và máy tự động dừng lại khi mất pha, thiếu khí nén, thiếu nhiệt, hết giấy nhôm, PVC, cửa mica mở, …
14. FV-250S có cửa mica an toàn che chắn các trạm, đảm bảo an toàn lao động cho người vận hành.
15. FV-250S có bàn xoa thuốc rộng rãi bằng Inox 316L hoặc trạm cấp viên tự động bằng chổi xoa tùy theo yêu cầu của khách hàng.
16. FV-250S thiết kế máy nước lạnh làm mát khuôn đặt trên tầng kỹ thuật, nên không thổi hơi nóng và gây ra tiếng ồn ở trong phòng sản xuất.
17. FV-250S hàn vỉ kín tuyệt đối.
18. FV-250S có hệ thống bảo vệ máy chống sét do mưa bão.

II. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT:

A. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

1. Tốc độ máy :Tối đa 50 nhịp/phút.
   (Tốc độ thay đổi phụ thuộc vào quy cách vỉ, loại viên, xoa viên, loại màng PVC, Al và chiều sâu định hình).
   - Tốc độ làm việc tối ưu: 50 nhịp/phút (Loại vỉ Alu – PVC)
   - Tốc độ làm việc tối ưu: 35 nhịp/phút (Loại vỉ Alu – Alu)
2. Phạm vi bố trí vỉ: 250 mm x 137 mm x sâu 16mm(PVC) x sâu 10mm (Alu)
3. Bước kéo tối đa: 140mm
4. Khổ PVC tối đa: 265mm
5. Khổ nhôm Al tối đa: 258mm
6. Chiều sâu định hình: 26 mm
7. Đường kính cuộn PVC tối đa: 400 mm
8. Đường kính cuộn Alu tối đa: 225 mm
9. Đường kính cuộn rác: 400mm
10. Các loại màng định hình:
   - PVC, PVDC.
   - Màng nhôm định hình nguội (Alu)
11. Các loại màng trên: Aluminum.
12. Màn hình màu cảm ứng, PLC, motor servo, của Mitsubishi Nhật, biến tần có xuất xứ của hãng ABB
13. Điện áp: 380 V, 3 phase, 50Hz.
14. Cáp điện nguồn : 18 mm^2 x 4 mm^2
15. Công suất điện tiêu thụ trung bình: 14,2 kw trong đó Công suất motor chính: 2,2kw. Công suất motor phụ: 0,2 kw/ cái x 3 cái. Xuất xứ Sumitomo Nhật.
   - Công suất tấm gia nhiệt trên: 2,1kw
   - Công suất tấm gia nhiệt dưới: 2,1kw
   - Công suất trạm hàn: 2,1kw
   - Công suất cắt hờ: 1,8kw
16. Khí nén: Áp suất: 6-8 bar. Lưu lượng: 600 l/phút, Ống dẫn khí nén: 8 mm.
17. Nước làm mát: Nhiệt độ: 20°C.
   Lưu lượng: 100 lít/ph. Máy nước lạnh 3HP, Block máy của Mỹ.
18. Kích thước máy: (D) 4010 (không băng tải) - 5300mm (Có băng tải) x (R) 800 x (C) 1635 mm
19. Trọng lượng máy: 2500 kg

B. MÁY TIÊU CHUẨN BAO GỒM:

1. Các trạm tiêu chuẩn:
   - Trạm cấp màng PVC hoặc màng dập Alu
   - Trạm gia nhiệt định hình - trạm dập màng nhôm.
   - Trạm cấp thuốc tự động hoặc thủ công
   - Trạm cấp màng nhôm.
   - Trạm hàn.
   - Trạm đóng số lô
   - Trạm cắt hờ
   - Trạm kẹp kéo.
   - Trạm cắt vỉ.
   - Trạm thu hồi rác đề sê.
2. **Đồng hồ vị trí trạm:**
   - Tại trạm gia nhiệt-định hình, trạm hàn, trạm đóng số lô, trạm cắt hờ, trạ, cắt đều có gắn đồng hồ xác định vị trí trạm ...
3. **Hệ thống điều khiển trung tâm có:**
   - Bộ điều khiển lập trình PLC của Mitsubishi
   - Màn hình màu cảm ứng Mitsubishi, kích thước 7 inches hoặc 10 inches.
   - Biến tần ABB để điều chỉnh tốc độ Môtơ chính.
   - Motor servo trạm kéo bước 1kw của Mitsubishi
   - Đồng hồ nhiệt độ của Honeywell hoặc Omron
   - Ngôn ngữ giao tiếp: Tiếng Việt.
   - Bộ mã hóa cam điện tử của Omron
   - Bộ lọc nguồn khí néncủa Macval USA.
   - Cụm van khí nén solenoide của Macval USA.
4. **Các bộ phận phụ trợ:**
   - Số lô: Bộ 200 con số
   - Máy nước lạnh 3HP
5. **Thân máy:** Thép dày 40mm của Nhật.
6. **Các bộ phận bao che:**
   - Máy được bọc toàn bộ bằng Inox 304.
7. **Các bộ phận an toàn:**
   - Các trạm gia nhiệt định hình, hàn, cắt đều có cửa kính mica dày 10mm an toàn cho người điều khiển, nút bấm emergency
   - Đèn tầng báo lỗi
8. **Thông báo lỗi:**
   - Máy dừng và thông báo lỗi được hiển thị trên màn hình khi xảy ra các trường hợp sau:
   - PVC, ALU (forming film) bị đứt hoặc hết. Cuộn phế liệu (waster grid) bị đứt hoặc đầy.
   - Nhiệt độ hiển thị của các trạm sai số so với nhiệt độ đặt quá ±5°C
   - Máy bị quá tải (bị kẹt viên trong khuôn hàn hay có sự cố)
   - Khí nén: không có hoặc thiếu áp suất
   - Lỗi biến tần
   - Lỗi Emergency
   - Sai định vị (sensor đọc điểm trên nhãn bị sai).

CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T